| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên

2. Bà Đoàn Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07/01/2025 đối với:

1. Bị cáo Phan Xuân T, sinh ngày 06/11/1996 tại tỉnh Thái Bình: Nơi cư trú: thôn N, xã V (nay là xã H), huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và con bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Chị Phan Thúy H, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Số 218, phố Nguyễn Đức C, tổ 3, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3.2. Chị Phan Thúy H, sinh năm 2000, có mặt.

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3.3. Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1996, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2024, bị cáo T (là chuyên viên tại Ngân hàng SHB Thái Bình) đã có hành vi cho anh D vay 106 khoản tiền nhằm mục đích lấy lãi thu lợi bất chính, bị cáo thỏa thuận với anh D các khoản vay được tính lãi theo ngày, mức lãi suất từ 3.000 đồng/triệu/ngày đến 16.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất từ 109,5%/năm đến 584%/năm, gấp từ 5,475 lần đến 29,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Bị cáo sử dụng 03 số tài khoản, gồm: số 9610122226789 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBBank); số 19038595154012 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank); số 1015178748 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB), đều mang tên bị cáo; anh D sử dụng các số tài khoản gồm: số 6686686789 của Ngân hàng SHB và số 3228051992 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) mang tên Nguyễn Anh D để thực hiện các giao dịch chuyển và nhận tiền. Đến tháng 6/2024, bị cáo và anh D thỏa thuận chỉ còn nợ gốc các khoản đã vay chưa trả, không tính thêm tiền lãi. Các khoản bị cáo cho anh D vay cụ thể như sau:

**1.** Ngày 14/3/2023, bị cáo cho anh D vay 170.000.000 đồng, tính lãi 3.000 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất là 109,5%/năm. Đến ngày 24/3/2023, anh D chuyển khoản trả 170.000.000 đồng tiền gốc và 6.120.000 đồng tiền lãi (12 ngày), còn lại 380.000 đồng là tiền anh D tự nguyện cho bị cáo.

Như vậy, khoản vay này tính lãi trong 12 ngày là 6.120.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 12 ngày là 170.000.000 đồng x 20% : 365 x 12 = 1.117.808 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính (để xác định trách nhiệm hình sự) là 6.120.000 đồng - 1.117.808 đồng = 5.002.192 đồng.

**2.** Ngày 23/5/2023, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 6.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 10 ngày, tương đương lãi suất là 219%/năm. Bị cáo nhờ anh Lộc (là bạn của bị cáo) chuyển khoản 100.000.000 đồng từ tài

khoản của anh Lộc đến tài khoản của anh D. Ngày 01/6/2023, anh D chuyển khoản 106.000.000 đồng cho bị cáo để trả tiền lãi và gốc. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 10 ngày là 547.945 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 5.452.055 đồng.

**3.** Ngày 09/6/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 4.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 05 ngày, tương đương lãi suất là 146%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản 196.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 13/6/2023, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 547.945 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.452.055 đồng.

**4.** Ngày 15/6/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 4.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 30 ngày, tương đương lãi suất là 146%/năm, bị cáo chuyển khoản 200.000.000 đồng cho anh D. Ngoài ra, bị cáo tính thêm tiền phí khoản vay là 1.200.000 đồng, tổng là 25.200.000 đồng (anh D đã chuyển khoản cho bị cáo). Từ ngày 15/7/2023 đến ngày 25/7/2023, bị cáo tính lãi 4.500 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất là 164,25%/năm là 9.900.000 đồng.

Đến ngày 25/7/2023, anh D chuyển khoản 151.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng là tiền gốc (nợ lại 50.000.000 đồng tính khoản vay mới), còn 1.000.000 đồng là tiền lãi 03 ngày của khoản tiền 50.000.000 đồng.

Khoản vay này tính lãi trong 41 ngày là 35.100.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 41 ngày là 4.493.151 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 30.606.849 đồng.

**5.** Ngày 25/7/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 50.000.000 đồng (còn nợ lại của khoản vay 200.000.000 đồng ngày 15/6/2023), tính lãi 1.000.000 đồng/03 ngày, tương đương lãi suất là 243,33%/năm. Anh D đã trả tiền lãi 1.000.000 đồng (trong khoản 151.000.000 đồng ngày 25/7/2023). Đến ngày 27/7/2023, anh D chuyển khoản trả 50.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 82.192 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

**6.** Ngày 26/6/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 4.500 đồng/triệu/ngày, tương đương lãi suất là 164,25%/năm. Bị cáo cắt lãi 04 ngày là 3.600.000 đồng và chuyển khoản số tiền 196.400.000 đồng cho anh D. Do đến ngày 29/6/2024, anh D chưa có tiền trả gốc nên bị cáo tính thêm 02 ngày lãi là 1.800.000 đồng. Đến ngày 30/6/2023, anh D chuyển khoản cho bị cáo 03 lần tổng là 201.800.000 đồng gồm trả tiền gốc và lãi tính thêm. Khoản vay tính lãi trong 06 ngày là 5.400.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 06 ngày là 657.534 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 4.742.466 đồng.

**7.** Ngày 04/7/2023, bị cáo cho anh D vay 120.000.000 đồng, tính lãi 4.500đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 07 ngày, tương đương lãi suất là 164,25%/năm. Bị cáo cắt lãi 07 ngày, tính chẵn tiền là 3.800.000 đồng và chuyển khoản số tiền 116.200.000 đồng cho anh D. Do đến ngày 10/7/2024, anh D chưa có tiền trả gốc nên bị cáo tính thêm lãi 01 ngày là 540.000 đồng. Đến ngày 11/7/2023, anh D chuyển khoản 02 lần tổng số tiền là 120.540.000 đồng cho bị cáo để trả tiền gốc và lãi tính thêm. Khoản vay tính lãi trong 08 ngày là 4.340.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 526.027 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.813.973 đồng.

**8.** Ngày 13/7/2023, bị cáo cho anh D vay 130.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 05 ngày là 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 168,46%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 127.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 17/7/2023, anh D chuyển khoản trả 130.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 356.164 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.643.836 đồng.

**9.** Ngày 19/7/2023, bị cáo cho anh D vay 80.000.000 đồng, tính lãi 5.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 03 ngày, tương đương lãi suất là 182,5%/năm. Bị cáo cắt lãi 03 ngày là 1.200.000 đồng và chuyển khoản số tiền 78.800.000 đồng cho anh D. Đến ngày 21/7/2023, anh D chuyển khoản trả 80.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 131.507 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.068.493 đồng.

**10.** Ngày 21/7/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 4.500 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 04 ngày, tương đương lãi suất là 164,25%/năm. Bị cáo cắt lãi 04 ngày là 3.600.000 đồng và chuyển khoản số tiền 196.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 24/7/2023, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 438.356 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.161.644 đồng.

**11.** Ngày 26/7/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 5.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 15 ngày, tương đương lãi suất là 182,5%/năm. Bị cáo cắt lãi 15 ngày là 15.000.000 đồng và chuyển khoản số tiền 185.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 09/8/2023, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 15 ngày là 1.643.836 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng.

**12.** Ngày 28/7/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 7.000 đồng/triệu/ngày, thoả thuận tính lãi 05 ngày, tương đương lãi suất là 255,5%/năm. Bị cáo cắt lãi 05 ngày là 7.000.000 đồng và chuyển khoản số tiền 193.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 01/8/2023, anh D chuyển khoản trả

150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo (nợ lại 50.000.000 đồng tính khoản vay mới). Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 547.945 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.452.055 đồng.

**13.** Ngày 01/8/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 50.000.000 đồng (còn nợ lại của khoản vay 200.000.000 đồng ngày 28/7/2023), tính lãi 1.000.000 đồng/03ngày, tương đương lãi suất là 243,33%/năm. Ngày 01/8/2023, anh D đã chuyển khoản trả 1.000.000 đồng tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 03/8/2023, anh D trả gốc khoản vay này bằng cánh tính tiền trả gốc 50.000.000 đồng vào tiền vay gốc của khoản vay mới. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 82.192 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 917.808 đồng.

**14.** Ngày 03/8/2023, bị cáo cho anh D vay 140.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 05 ngày là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 187,7%/năm. Bị cáo cắt lãi 05 ngày và trừ đi tiền gốc 50.000.000 đồng khoản vay ngày 01/8/2023, còn lại chuyển khoản số tiền 86.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 07/8/2023, anh D chuyển khoản trả 140.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 383.562 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.216.438 đồng.

**15.** Ngày 08/8/2023, bị cáo cho anh D vay 160.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 04 ngày là 3.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 193,9%/năm. Bị cáo cắt lãi 04 ngày và chuyển khoản số tiền 156.600.000 đồng cho anh D. Đến ngày 11/8/2023, tính thêm lãi là 04 ngày, tính lãi 4.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 239,53%/năm, anh D chuyển khoản trả 4.200.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 14/8/2023, anh D chuyển khoản trả 160.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 08 ngày là 7.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 701.370 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 6.898.630 đồng.

**16.** Ngày 09/8/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi đến ngày 23/8/2023 (15 ngày) là 16.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 194,66%/năm. Bị cáo cắt lãi 15 ngày và chuyển khoản số tiền 184.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 23/8/2023, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 15 ngày là 1.643.836 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 14.356.164 đồng.

**17.** Ngày 15/8/2023, bị cáo cho anh D vay 220.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 04 ngày là 4.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 199,09%/năm. Bị cáo cắt lãi 04 ngày và chuyển khoản số tiền 215.200.000 đồng cho anh D. Đến ngày 17/8/2023, anh D chuyển khoản trả 220.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 482.192 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 4.317.808 đồng.

**18.** Ngày 18/8/2023, bị cáo cho anh D vay 270.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 04 ngày là 6.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 209,53%/năm. Bị

cáo cắt lãi 04 ngày và chuyển khoản số tiền 263.800.000 đồng cho anh D. Đến ngày 21/8/2023, anh D chuyển khoản trả 270.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 591.781 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 5.608.219 đồng.

**19.** Ngày 22/8/2023, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, thoả thuận tính lãi 07 ngày là 11.700.000 đồng, tương đương lãi suất là 203,35%/năm. Bị cáo cắt lãi 07 ngày và chuyển khoản số tiền 288.300.000 đồng cho anh D. Đến ngày 28/8/2023, anh D chuyển khoản trả 300.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 07 ngày là 1.150.685 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 10.549.315 đồng.

**20.** Ngày 23/8/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi đến ngày 06/9/2023 (15 ngày) là 16.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 204,4%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 183.200.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt, với lãi suất từ 204,4%/năm đến 212,1%/năm, tổng số 123 ngày với tổng số tiền lãi là 139.600.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 09/12/2023, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 123 ngày là 13.479.452 đồng, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 126.120.548 đồng.

**21.** Ngày 28/8/2023, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, tính lãi đến ngày 06/9/2023 (10 ngày) là 16.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 283.500.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt, với lãi suất từ 200,75%/năm đến 219,7%/năm, tổng số 67 ngày với tổng số tiền lãi là 112.900.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 25/10/2023, anh D và bị cáo thống nhất gộp 300.000.000 đồng tiền gốc khoản vay này với 80.000.000 đồng tiền gốc còn nợ lại của khoản vay ngày 20/10/2023 để tính khoản vay mới là 400.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 67 ngày là 11.013.699 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 101.886.301 đồng.

**22.** Ngày 11/9/2023, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 1.650.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 148.350.000 đồng cho anh D. Đến ngày 12/9/2023, anh D chuyển khoản trả 1.650.000 đồng tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 13/9/2023, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 3.300.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 2.971.233 đồng.

**23.** Ngày 22/9/2023, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 219%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 146.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 25/9/2023, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 3.271.233 đồng.

**24.** Ngày 26/9/2023, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 2.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 202,7%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 147.500.000 đồng cho anh D. Đến ngày 28/9/2023, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 246.575 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 2.253.425 đồng.

**25.** Ngày 02/10/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 3.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 196.700.000 đồng cho anh D. Đến ngày 04/10/2023, anh D chuyển khoản trả tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.971.233 đồng.

**26.** Ngày 05/10/2023, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 4.100.000 đồng, tương đương lãi suất là 199,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 245.900.000 đồng cho anh D. Đến ngày 07/10/2023, anh D vay tiếp 05 ngày, tiền lãi là 6.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 189,8%/năm. Đến ngày 11/10/2023, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, số tiền 100.000.000 đồng gốc còn lại, bị cáo với anh D tính tiếp khoản vay mới.

Khoản vay này tính lãi trong 08 ngày là 10.600.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 1.095.890 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 9.504.110 đồng.

**27.** Ngày 11/10/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 100.000.000 đồng (tính từ tiền nợ gốc khoản vay ngày 05/10/2023), tính lãi 06 ngày là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 219%/năm. Anh D đã trả tiền lãi cho bị cáo 3.600.000 đồng (1.800.000 đồng chuyển khoản; còn 1.800.000 đồng anh D đưa tiền mặt cho vợ bị cáo là chị Phan Thúy Hà). Đến ngày 16/10/2023, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 06 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.271.233 đồng.

**28.** Ngày 16/10/2023, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 7.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 212,9%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 293.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 19/10/2023, anh D chuyển khoản trả 300.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa

20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 657.534 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.342.466 đồng.

**29.** Ngày 20/10/2023, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, tính lãi 05 ngày là 9.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 219%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 291.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 24/10/2023, anh D chuyển khoản trả trước 220.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, còn nợ lại 80.000.000 đồng (gộp với khoản 300.000.000 đồng ngày 28/8/2023 để tính khoản vay mới 400.000.000 đồng từ ngày 25/10/2023). Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 821.918 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 8.178.082 đồng.

**30.** Ngày 23/10/2023, bị cáo cho anh D vay 350.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 6.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 236,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 343.200.000 đồng cho anh D. Đến ngày 25/10/2023, anh D và bị cáo thống nhất không tính lãi khoản vay nữa. Bị cáo cho anh D vay khoản mới là 340.000.000 đồng tính bằng cách trừ gốc khoản vay này; số tiền 10.000.000 đồng còn lại anh D trả cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 575.342 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.224.658 đồng.

**31.** Ngày 25/10/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 400.000.000 đồng (300.000.000 đồng là tiền gốc khoản ngày 28/8/2023; 80.000.000 đồng là tiền gốc còn nợ lại khoản ngày 20/10/2023; 20.000.000 đồng vay thêm). Khoản vay này tính lãi 07 ngày là 16.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 215%/năm. Còn 3.500.000 đồng đã được trừ trong lãi khoản vay 340.000.000 đồng ngày 25/10/2023.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt, với lãi suất từ 204,1%/năm đến 215,5%/năm, tổng số 57 ngày với tổng số tiền lãi là 129.600.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 13/12/2023, anh D chuyển khoản trả 400.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 57 ngày là 12.493.151 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 117.106.849 đồng.

**32.** Ngày 25/10/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 340.000.000 đồng (tính từ tiền gốc khoản vay 350.000.000 đồng ngày 23/10/2023). Khoản vay này tính lãi 08 ngày là 15.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 206,6%/năm, anh D đã chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 01/11/2023, anh D chuyển khoản trả 340.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 1.490.411 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 13.909.589 đồng.

**33.** Ngày 30/10/2023, bị cáo cho anh D vay 160.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 2.900.000 đồng, tương đương lãi suất là 220,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 157.100.000 đồng cho anh D. Đến ngày 01/11/2023, anh

D chuyển khoản trả 80.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, còn lại 80.000.000 đồng tính khoản vay mới. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 263.014 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.636.986 đồng.

**34.** Ngày 01/11/2023, bị cáo tính với anh D khoản vay 80.000.000 đồng (tính từ tiền gốc còn lại khoản vay 160.000.000 đồng ngày 30/10/2023). Khoản vay này tính lãi 02 ngày là 900.000 đồng, tương đương lãi suất là 205,3%/năm, anh D chuyển khoản tiền lãi cho T. Đến ngày 02/11/2023, anh D chuyển khoản trả 80.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 87.671 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 812.329 đồng.

**35.** Ngày 03/11/2023, bị cáo cho anh D vay 340.000.000 đồng, tính lãi 11 ngày là 23.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 224,4%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 317.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 13/11/2023, anh D chuyển khoản trả tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 11 ngày là 2.049.315 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 20.950.685 đồng.

**36.** Ngày 15/11/2023, bị cáo cho anh D vay 180.000.000 đồng, tính lãi 15 ngày là 16.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 219%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 163.800.000 đồng cho anh D. Đến ngày 29/11/2023, bị cáo và anh D thoả thuận tính lãi khoản vay này thêm 10 ngày là 11.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 233,1%/năm, anh D chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 08/12/2023, anh D chuyển khoản trả 180.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 25 ngày là 27.700.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 25 ngày là 2.465.753 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 25.234.247 đồng.

**37.** Ngày 19/12/2023, bị cáo cho anh D vay 390.000.000 đồng, tính lãi 08 ngày là 17.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 201,2%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 372.000.000 đồng cho anh D; bị cáo còn nợ lại anh D 800.000 đồng và đã trả bằng tiền mặt. Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 204%/năm đến 259,7%/năm, tổng số 197 ngày với tổng số tiền lãi là 452.600.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Khoản vay này anh D chưa trả tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 197 ngày là 42.098.630 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 410.501.370 đồng.

**38.** Ngày 19/12/2023, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 15 ngày là 16.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 194,6%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 184.000.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 206,225%/năm đến 217,4%/năm, tổng số 87 ngày với tổng số tiền lãi là 98.300.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 27/02/2024, khoản vay

này không tính lãi nữa, mà được gộp với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 12/01/2024 để thành khoản vay 400.000.000 đồng, tính lãi từ 08/3/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 87 ngày là 9.534.247 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 88.765.753 đồng.

**39.** Ngày 29/12/2023, bị cáo  cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 06 ngày là 6.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 193.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 03/01/2024, anh D chuyển khoản 200.000.000 đồng cho bị cáo trả tiền gốc. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 06 ngày là 657.534 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 5.942.466 đồng.

**40.** Ngày 12/01/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 10 ngày là 11.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 189.000.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 206,225%/năm đến 217,4%/năm, tổng số 61 ngày với tổng số tiền lãi là 69.400.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 27/02/2024, khoản vay này không tính lãi nữa, mà được gộp với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 19/12/2023 để thành khoản vay 400.000.000 đồng, tính lãi từ 08/3/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 61 ngày là 6.684.932 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 62.715.068 đồng.

**41.** Ngày 26/01/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 11 ngày là 12.100.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 187.900.000 đồng cho anh D. Đến ngày 05/02/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 11 ngày là 1.205.479 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 10.894.521 đồng.

**42.** Ngày 05/02/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 12 ngày là 14.700.000 đồng, tương đương lãi suất là 223,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 185.300.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 206,8%/năm đến 216,7%/năm, tổng số 138 ngày với tổng tiền lãi là 160.500.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Anh D chưa trả bị cáo tiền gốc. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 139 ngày là 15.123.288 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 145.376.712 đồng.

**43.** Ngày 16/02/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 1.700.000 đồng, tương đương lãi suất là 206,8%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 148.300.000 đồng cho anh D. Đến ngày 17/02/2024, bị cáo và anh D tính lãi khoản vay thêm 02 ngày, tiền lãi là 1.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 158,1%/năm, anh D chuyển khoản trả tiền lãi cho  T. Đến ngày 19/02/2024, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Như

vậy, khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 3.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

**44.** Ngày 19/02/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 243,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 245.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 21/02/2024, bị cáo và anh D tính lãi khoản vay thêm 06 ngày, tiền lãi là 9.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 223,8%/năm, anh D chuyển khoản trả tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 26/02/2024, anh D chuyển khoản trả 250.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Như vậy, khoản vay này tính lãi trong 09 ngày là 14.200.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 09 ngày là 1.232.877 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 12.967.123 đồng.

**45.** Ngày 27/02/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 6.100.000 đồng, tương đương lãi suất là 222,65%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 211.100.000 đồng (sau khi đã trừ đi tiền lãi khoản vay này và tiền lãi một số khoản vay khác) cho anh D.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 200,75%/năm đến 212,7%/năm, tổng số 23 ngày với tổng số tiền lãi là 33.100.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 11/3/2024, khoản vay này không tính lãi nữa, mà được gộp với khoản vay 250.000.000 đồng ngày 04/3/2024 để thành khoản vay 500.000.000 đồng, tính lãi từ 16/3/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 23 ngày là 3.150.685 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 29.949.315 đồng.

**46.** Ngày 27/02/2024, bị cáo cho anh D vay 400.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 4.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 200,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 395.600.000 đồng cho anh D. Đến ngày 28/02/2024, anh D chuyển khoản trả 400.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 438.356 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.961.644 đồng.

**47.** Ngày 28/02/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 204,4%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 247.200.000 đồng cho anh D. Đến ngày 29/02/2024, anh D chuyển khoản trả 250.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 273.973 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.526.027 đồng.

**48.** Ngày 29/02/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 05 ngày là 6.900.000 đồng, tương đương lãi suất là 201,48%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 243.100.000 đồng cho anh D. Đến ngày 04/03/2024, anh D chuyển khoản trả 250.000.000 đồng tiền gốc bị cáo. Số tiền lãi tối đa

20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 684.932 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.215.068 đồng.

**49.** Ngày 04/3/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 05 ngày là 7.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 204,4%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 214.900.000 đồng (sau khi đã trừ đi tiền lãi khoản vay này và tiền lãi một số khoản vay khác) cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi hai đợt với lãi suất là 219%/năm và 229,95%/năm, tổng số 15 ngày với tổng số tiền lãi là 22.300.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 11/3/2024, khoản vay này không tính lãi nữa, mà được gộp với khoản vay 250.000.000 đồng ngày 27/02/2024 để thành khoản vay 500.000.000 đồng, tính lãi từ 16/3/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 15 ngày là 2.054.795 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 20.245.205 đồng.

**50.** Ngày 06/3/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 146%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 249.000.000 đồng cho anh D. Trong ngày 06/3/2024, anh D chuyển khoản trả 210.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, còn nợ lại 40.000.000 đồng. Đến ngày 07/3/2024, anh D chuyển khoản trả 40.200.000 đồng tiền gốc cho bị cáo và tiền tính thêm do trả chậm mà bị cáo yêu cầu. Khoản vay này tính lãi trong 01 ngày là 1.200.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 136.986 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.063.014 đồng.

**51.** Ngày 08/3/2024, bị cáo cho anh D vay 120.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 152,1%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 118.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 11/3/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo; ngày 12/3/2024, anh D chuyển khoản trả 20.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 263.014 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.736.986 đồng.

**52.** Ngày 08/3/2024, bị cáo tính với anh D 400.000.000 đồng (gộp gốc khoản vay 200.000.000 đồng ngày 19/12/2023 với khoản vay 200.000.000 đồng ngày 12/01/2024), tính lãi 07 ngày là 15.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 205,9%/năm, anh D đã trả tiền lãi bị cáo.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 207,5%/năm đến 259,7%/năm, tổng số 102 ngày với tổng số tiền lãi là 236.900.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Tiền gốc khoản vay này anh D chưa trả cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 102 ngày là 22.356.164 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 214.543.836 đồng.

**53.** Ngày 12/3/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 4.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 313,9%/năm. Bị cáo cắt lãi và

chuyển khoản số tiền 245.700.000 đồng cho anh D. Đến ngày 13/3/2024, anh D chuyển khoản trả 250.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 273.973 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 4.026.027 đồng.

**54.** Ngày 13/3/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 6.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 321,2%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 243.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 15/3/2024, anh D thoả thuận tiếp tục tính thêm lãi khoản vay này thêm 04 ngày, tiền lãi là 8.800.000 đồng, anh D đã chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 18/3/2024, anh D chuyển khoản trả tiền gốc 250.000.000 đồng cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 07 ngày là 15.400.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 07 ngày là 958.904 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 14.441.096 đồng.

**55.** Ngày 14/3/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 474,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.700.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 14/3/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 54.795 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.245.205 đồng.

**56.** Ngày 15/3/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 438%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 148.200.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 15/3/2024, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 82.192 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 1.717.808 đồng.

**57.** Ngày 16/3/2024, bị cáo tính với anh D 500.000.000 đồng (gộp gốc khoản vay 250.000.000 đồng ngày 27/02/2024 với khoản vay 250.000.000 đồng ngày 04/3/2024), tính lãi 08 ngày là 21.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 195,275%/năm, anh D chuyển khoản trả tiền lãi cho bị cáo.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 205,3%/năm đến 211,7%/năm, tổng số 96 ngày với tổng số tiền lãi là 272.600.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Khoản vay này anh D chưa trả tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 96 ngày là 26.301.370 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 246.298.630 đồng.

**58.** Ngày 16/3/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 7.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 425,8%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 193.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 18/3/2024, anh D chuyển khoản trả tiền gốc 200.000.000 đồng cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.671.233 đồng.

**59.** Ngày 19/3/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 14.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 389,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 435.600.000 đồng cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất 389,3%/năm, tổng số 13 ngày với tổng số tiền lãi là 62.400.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 28/3/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 13 ngày là 3.205.479 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 59.194.521 đồng.

**60.** Ngày 26/3/2024, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 3.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 462,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 296.200.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 26/3/2024, anh D chuyển khoản trả 300.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 164.384 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.635.616 đồng.

**61.** Ngày 26/3/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 4.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 410,625%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 195.500.000 cho anh D. Đến ngày 27/3/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 219.178 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 4.280.822 đồng.

**62.** Ngày 27/3/2024, bị cáo cho anh D vay 160.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 410,625%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 156.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 28/3/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tiếp tục tính thêm lãi khoản vay này thêm 02 ngày, tiền lãi là 3.600.000 đồng, anh D đã chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 29/3/2024, anh D chuyển khoản trả 160.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Như vậy, khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 7.200.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 350.685 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.849.315 đồng.

**63.** Ngày 28/3/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 14.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 392%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 435.500.000 đồng cho anh D. Đến ngày 29/3/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tiếp tục tính thêm lãi khoản vay này thêm 03 ngày, tiền lãi là 14.500.000 đồng, anh D đã trả tiền lãi. Đến ngày 01/4/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 06 ngày là 29.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 06 ngày là 1.479.452 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 27.520.548 đồng.

**64.** Ngày 29/3/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 05 ngày là 11.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 151.900.000 đồng (sau khi đã trừ đi tiền lãi khoản vay này

và tiền lãi của một số khoản vay khác) cho anh D. Đến ngày 02/4/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tiếp tục tính thêm lãi khoản vay này thêm 03 ngày, tiền lãi là 7.100.000 đồng, tương đương lãi suất là 431,9%/năm, anh D chuyển khoản trả tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 04/4/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Khoản vay này tính lãi trong 08 ngày là 18.100.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 876.712 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 17.223.288 đồng.

**65.** Ngày 01/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 14.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 392%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 417.300.000 đồng (sau khi đã trừ tiền lãi khoản vay này và tiền lãi khoản vay ngày 19/12/2023) cho anh D.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 392%/năm đến 405,5%/năm, tổng số 09 ngày với tổng số tiền lãi là 44.000.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 06/4/2024, anh D chuyển khoản trả tiền gốc 450.000.000 đồng cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 09 ngày là 2.219.178 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 41.780.822 đồng.

**66.** Ngày 04/4/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 9.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 410,625%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 181.200.000 đồng (sau khi đã trừ đi tiền lãi khoản vay này và tiền lãi của một số khoản vay khác) cho anh D. Đến ngày 06/4/2024, anh D chuyển khoản trả tiền gốc 200.000.000 đồng cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 438.356 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 8.561.644 đồng.

**67.** Ngày 06/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 14.800.000 đồng (tính lãi từ 07/4/2024 đến 09/4/2024), tương đương lãi suất là 400,1%/năm, bị cáo chuyển khoản cho anh D.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 392%/năm đến 405,5%/năm, tổng số 22 ngày với tổng số tiền lãi là 109.300.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 22/4/2024, khoản vay này gộp với các khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 15/4/2024, khoản vay 450.000.000 đồng ngày 19/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 19/4/2024 thành một khoản vay 1.400.000.000 đồng.

Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 22 ngày là 5.424.658 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 103.875.342 đồng.

**68.** Ngày 06/4/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 6.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 413,6%/năm. Bị cáo chuyển khoản cho anh D. Đến ngày 08/4/2024, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, còn nợ lại 50.000.000 đồng (sau đó được tính vào gốc khoản vay 200.000.000 đồng ngày 08/4/2024). Số tiền lãi tối đa 20%/năm của

khoản vay trong 03 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.471.233 đồng.

**69.** Ngày 08/4/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 6.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 110.700.000 đồng (sau khi đã trừ 50.000.000 đồng tiền gốc còn nợ khoản vay 200.000.000 đồng ngày 06/4/2024, tiền lãi của khoản vay này và tiền lãi một số khoản vay khác) cho anh D. Đến ngày 10/4/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.271.233 đồng.

**70.** Ngày 09/4/2024, bị cáo cho anh D vay 400.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 456,25%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 395.000.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 09/4/2024, anh D chuyển khoản trả 400.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 219.178 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 4.780.822 đồng.

**71.** Ngày 10/4/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 6.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 413,6%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 174.800.000 đồng (sau khi trừ đi lãi khoản vay này và khoản vay ngày 08/3/2024) cho anh D.

Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 413,6%/năm đến 425,8%/năm, tổng số 18 ngày với tổng số tiền lãi là 41.400.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 22/4/2024, khoản vay này gộp với các khoản vay 450.000.000 đồng ngày 06/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 15/4/2024, khoản vay 450.000.000 đồng ngày 19/4/2024 và khoản vay 150.000.000 đồng ngày 19/4/2024 thành một khoản vay 1.400.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 18 ngày là 1.972.603 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 39.427.397 đồng.

**72.** Ngày 10/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 9.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 441.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 11/4/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 493.151 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 8.506.849 đồng.

**73.** Ngày 10/4/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 474,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 97.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 11/4/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 2.490.411 đồng.

**74.** Ngày 11/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 9.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 381,2%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 416.200.000 đồng (sau khi trừ lãi khoản vay này và tiền lãi một số khoản vay khác) cho anh D. Đến ngày 12/4/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 493.151 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 8.906.849 đồng.

**75.** Ngày 12/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 9.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 411.200.000 đồng (sau khi trừ tiền lãi khoản vay này và tiền lãi một số khoản vay khác) cho anh D.Sau đó, khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất 405,5%/năm, tổng số 08 ngày với tổng số tiền lãi là 39.000.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 17/4/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 1.972.603 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 37.027.397 đồng.

**76.** Ngày 12/4/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 13/4/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

**77.** Ngày 13/4/2024, bị cáo cho anh D vay 130.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 350,9%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 127.500.000 đồng cho anh D. Đến ngày 14/4/2024, anh D chuyển khoản trả 130.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 142.466 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 2.357.534 đồng.

**78.** Ngày 14/4/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 5.800.000 đồng, tương đương lãi suất là 423,4%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 244.200.000 đồng cho anh D. Đến ngày 15/4/2024, anh D chuyển khoản trả 250.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 273.973 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 5.526.027 đồng.

**79.** Ngày 15/4/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 3.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 425,8%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 146.500.000 đồng cho anh D.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 401,5%/năm đến 425,8%/năm, tổng số 11 ngày với tổng số tiền lãi là 18.800.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 22/4/2024, khoản vay này gộp với các khoản vay

450.000.000 đồng ngày 06/4/2024, khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10/4/2024, khoản vay 450.000.000 đồng ngày 19/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 19/4/2024 thành một khoản vay 1.400.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 11 ngày là 904.110 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 17.895.890 đồng.

**80.** Ngày 16/4/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 474,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.700.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 16/4/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 54.795 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.245.205 đồng.

**81.** Ngày 17/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 18.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 486,6%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 432.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 19/4/2024, anh D chuyển khoản trả 450.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 739.726 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 17.260.274 đồng.

**82.** Ngày 19/4/2024, bị cáo cho anh D vay 450.000.000 đồng, tính lãi 04 ngày là 20.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 405,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 430.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 22/4/2024, khoản vay này gộp với các khoản vay 450.000.000 đồng ngày 06/4/2024, khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 15/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 19/4/2024 thành một khoản vay 1.400.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 986.301 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 19.013.699 đồng.

**83.** Ngày 19/4/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 3.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 438%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 146.400.000 đồng cho anh D.

Đến ngày 20/4/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tiếp tục tính thêm lãi khoản vay này thêm 03 ngày, tiền lãi là 5.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 405,5%/năm, anh D đã trả tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 22/4/2024, khoản vay này gộp với các khoản vay 450.000.000 đồng ngày 06/4/2024, khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 15/4/2024, khoản vay 450.000.000 đồng ngày 19/4/2024 thành một khoản vay 1.400.000.000 đồng. Như vậy, khoản vay này tính lãi trong 05 ngày là 8.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 05 ngày là 410.959 đồng, số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 8.189.041 đồng.

**84.** Ngày 22/4/2024, bị cáo tính với anh D khoản vay 1.400.000.000 đồng (gộp với các khoản vay 450.000.000 đồng ngày 06/4/2024, khoản vay 200.000.000 đồng ngày 10/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày

15/4/2024, khoản vay 450.000.000 đồng ngày 19/4/2024, khoản vay 150.000.000 đồng ngày 19/4/2024).

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 391%/năm đến 417,1%/năm, tổng số 24 ngày với tổng số tiền lãi là 365.000.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 10/5/2024, anh D chuyển khoản trả 499.999.999 đồng tiền gốc cho bị cáo (tính là 500.000.000 đồng); còn nợ lại 900.000.000 đồng tính lãi khoản vay mới từ ngày 10/5/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 24 ngày là 18.410.959 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 346.589.041 đồng.

**85.** Ngày 23/4/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 273,75%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 198.500.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 23/4/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.390.411 đồng.

**86.** Ngày 24/4/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 01 ngày là 1.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 438%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.800.000 đồng cho anh D. Cùng ngày 24/4/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 01 ngày là 54.795 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.145.205 đồng.

**87.** Ngày 29/4/2024, bị cáo cho anh D vay 120.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 380,2%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 113.500.000 đồng (sau khi trừ tiền lãi khoản vay này và tiền lãi khoản vay ngày 19/12/2023) cho anh D. Đến ngày 30/4/2024, anh D chuyển khoản trả 120.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 131.507 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 2.368.493 đồng.

**88.** Ngày 30/4/2024, bị cáo cho anh D vay 50.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 49.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 01/5/2024, T và anh D thoả thuận tính lãi khoản vay này thêm 02 ngày là 1.000.000 đồng, anh D đã chuyển khoản trả tiền lãi. Đến ngày 02/5/2024, anh D trả tiền gốc khoản vay này 50.000.000 đồng bằng cách trừ vào tiền gốc khoản vay 370.000.000 đồng ngày 02/5/2024.

Khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

**89.** Ngày 02/5/2024, bị cáo cho anh D vay 370.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 7.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 355,1%/năm. Bị cáo cắt lãi và

chuyển khoản tổng số tiền 303.400.000 đồng (đã trừ 50.000.000 đồng tiền gốc khoản vay ngày 30/4/2024, tiền lãi khoản vay này và tiền lãi khoản vay ngày 05/02/2024) cho anh D. Đến ngày 03/5/2024, anh D trả 370.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 405.479 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 6.794.521 đồng.

**90.** Ngày 03/5/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 4.300.000 đồng, tương đương lãi suất là 392,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 195.700.000 đồng cho anh D. Đến ngày 04/5/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 219.178 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 4.080.822 đồng

**91.** Ngày 04/5/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 03 ngày là 5.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 334,5%/năm. Bị cáo chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng cho anh D. Anh D đã trả tiền lãi cho bị cáo. Đến ngày 06/5/2024, anh D chuyển khoản trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 03 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 5.171.233 đồng

**92.** Ngày 06/5/2024, bị cáo cho anh D vay 200.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 4.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 383,25%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 195.800.000 đồng cho anh D. Đến ngày 07/5/2024, anh D chuyển khoản trả tiền gốc 150.000.000 đồng cho bị cáo; số tiền 50.000.000 đồng tiếp tục tính lãi khoản vay mới từ ngày 07/5/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 219.178 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 3.980.822 đồng

**93.** Ngày 07/5/2024, bị cáo tính với anh D khoản tiền vay 50.000.000 đồng (gốc còn nợ lại của khoản vay 200.000.000 đồng ngày 06/5/2024), tính lãi 02 ngày là 1.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 584%/năm, anh D đã trả tiền lãi cho bị cáo. Ngày 09/5/2024, anh D trả tiền gốc khoản vay này cho bị cáo. Khoản vay tính lãi trong 02 ngày là 1.600.000 đồng. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 54.795 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.545.205 đồng

**94.** Ngày 10/5/2024, bị cáo tính với anh D vay 900.000.000 đồng (tiền gốc còn lại của khoản vay 1.400.000.000 đồng ngày 22/4/2024), tính lãi 04 ngày là 40.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 411,6%/năm. Anh D đã chuyển khoản trả 40.600.000 đồng tiền lãi cho bị cáo.

Đến ngày 13/5/2024, anh D chuyển khoản cho bị cáo 380.000.000 đồng, để đáo hạn khoản vay. Bị cáo và anh D thoả thuận tính lãi khoản vay này thêm 03 ngày là 30.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 412,3%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản lại cho anh D 329.700.000 đồng (sau khi trừ thêm lãi của một

số khoản vay khác). Khoản vay này sau đó được chia làm 02 khoản 500.000.000 đồng và 400.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 15/5/2024.

Khoản vay này tính lãi trong 07 ngày là 71.100.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 07 ngày là 3.452.055 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 67.647.945 đồng

**95.** Ngày 11/5/2024, bị cáo cho anh D vay 550.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 12.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 398,1%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 538.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 12/5/2024, anh D chuyển khoản trả 550.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 602.740 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 11.397.260 đồng.

**96.** Ngày 12/5/2024, bị cáo cho anh D vay 70.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 1.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 417,1%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 68.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 13/5/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tính lãi khoản vay này thêm 02 ngày là 1.600.000 đồng. Đến ngày 14/5/2024, anh D chuyển khoản trả 70.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo.

Khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 3.200.000 đồng, số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 153.425 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 3.046.575 đồng.

**97.** Ngày 13/5/2024, bị cáo cho anh D vay 300.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 6.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 293.400.000 đồng cho anh D. Đến ngày 14/5/2024, anh D chuyển khoản trả 300.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 6.271.233 đồng.

**98.** Ngày 14/5/2024, bị cáo cho anh D vay 250.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 5.500.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 244.500.000 đồng cho anh D.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 389,3%/năm đến 399%/năm, tổng số 6,5 ngày với tổng số tiền lãi là 18.900.000 đồng, D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 18/5/2024, anh D trả gốc khoản vay này thì bị cáo tính thêm phí là 1.200.000 đồng, cộng thêm một số tiền lãi của khoản vay khác, anh D đã trả 270.000.000 đồng cho bị cáo, còn nợ lại 44.000.000 đồng (khoản tiền này đến ngày 20/5/2024 anh D đã trả cho bị cáo). Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 6,5 ngày là 890.411 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 18.009.589 đồng.

**99.** Ngày 15/5/2024, bị cáo tính với anh D khoản tiền vay 400.000.000 đồng (tính từ tiền gốc khoản vay 900.000.000 đồng ngày 10/5/2024) tính lãi 04

ngày là 17.600.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Số tiền lãi này anh D đã trả bị cáo vào ngày 16/5/2024.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 296,5%/năm đến 365%/năm, tổng số 24 ngày với tổng số tiền lãi là 85.800.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Khoản vay này anh D chưa trả tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 24 ngày là 5.260.274 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 80.539.726 đồng

**100.** Ngày 15/5/2024, bị cáo tính với anh D khoản tiền vay 500.000.000 đồng (tính từ tiền gốc khoản vay 900.000.000 đồng ngày 10/5/2024) tính lãi 02 ngày là 11.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 401,5%/năm. Đến ngày 16/5/2024, anh D trả bị cáo số tiền lãi này.

Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 365%/năm đến 401,5%/năm, tổng số 08 ngày với tổng số tiền lãi là 42.500.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Đến ngày 20/5/2024, anh D trả bị cáo 300.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 200.000.000 đồng tính lãi khoản vay mới từ ngày 20/5/2024. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 08 ngày là 2.191.781 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 40.308.219 đồng

**101.** Ngày 20/5/2024, bị cáo tính với anh D khoản tiền vay 200.000.000 đồng (tính từ tiền gốc khoản vay 500.000.000 đồng ngày 15/5/2024) tính lãi 02 ngày là 3.200.000 đồng, tương đương lãi suất là 292%/năm, anh D đã chuyển khoản tiền lãi cho bị cáo. Khoản vay này được bị cáo tính lãi nhiều đợt với lãi suất từ 284,7%/năm đến 292%/năm, tổng số 14 ngày với tổng số tiền lãi là 22.000.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi. Khoản vay này anh D chưa trả bị cáo tiền gốc. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 14 ngày là 1.534.247 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 20.465.753 đồng.

**102.** Ngày 24/5/2024, bị cáo cho anh D vay 50.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 1.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 49.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 25/5/2024, anh D chuyển khoản trả 50.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 54.795 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 945.205 đồng.

**103.** Ngày 29/5/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 30/5/2024, anh D chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

**104.** Ngày 30/5/2024, bị cáo cho anh D vay 100.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 98.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 31/5/2024, anh D

chuyển khoản trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 109.589 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

**105.** Ngày 31/5/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 2.700.000 đồng, tương đương lãi suất là 328,5%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 147.300.000 đồng cho anh D. Đến ngày 01/6/2024, anh D chuyển khoản trả 150.000.000 tiền gốc đồng cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 02 ngày là 164.384 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 2.535.616 đồng.

**106.** Ngày 01/6/2024, bị cáo cho anh D vay 150.000.000 đồng, tính lãi 02 ngày là 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất là 365%/năm. Bị cáo cắt lãi và chuyển khoản số tiền 147.000.000 đồng cho anh D. Đến ngày 03/6/2024, bị cáo và anh D thoả thuận tính lãi khoản vay này thêm 02 ngày là 3.400.000 đồng, tương đương lãi suất là 413,6%/năm, anh D chuyển khoản trả lãi cho bị cáo. Như vậy, khoản vay này tính lãi trong 04 ngày là 6.400.000 đồng, anh D đã trả xong tiền lãi, tiền gốc khoản vay này anh D chưa trả cho bị cáo. Số tiền lãi tối đa 20%/năm của khoản vay trong 04 ngày là 328.767 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 6.071.233 đồng.

Ngày 13/01/2025, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001342 ngày 13/01/2025.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKX ngày 17/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Phan Xuân T về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân T phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Xuân T mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

2.2. Áp dụng khoản 3 Điều 201, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

3.1. Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 18.089.000.000đồng tiền gốc mà anh D đã trả cho bị cáo và buộc bị cáo T phải nộp số tiền 257.547.951 đồng là số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của anh D để nộp ngân sách nhà nước. Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hàn án huyện Kiến Xương, bị cáo còn phải nộp số tiền là 18.326.547.951 đồng.

3.2. Buộc bị cáo T phải trả lại anh D số tiền 2.977.812.049 đồng.

3.3. Buộc anh D phải nộp 2.011.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn tố giác, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1992, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Ảnh chụp màn hình hội thoại Zalo giữa Phan Xuân T và anh Nguyễn Anh D; Bản sao kê tài khoản ngân hàng SHB và VPBank của anh Nguyễn Anh D; Bản sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank, MB và SHB của Phan Xuân T; Sổ phụ tài khoản ngân hàng VPBank của Đỗ Thành L; Công văn số 584/2024/SHB TB ngày 03/10/2024 của

Ngân hàng SHB và Công văn số 6554/2024/CV-VPB ngày 30/10/2024 của Ngân hàng VPBank về chủ tài khoản Đỗ Thành L; Các công văn trả lời của các ngân hàng về T tin chủ tài khoản, giao dịch chuyển khoản liên quan đến những giao dịch cho vay tiền lấy lãi của Phan Xuân T; Lời khai của người làm chứng: chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; chị Phan Thúy H sinh năm 2000, trú tại: thôn N, xã V(nay là xã H), huyện K ; anh Đỗ Thành L sinh năm 1996, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính, từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2024, bị cáo T đã có hành vi cho anh D vay 106 khoản tiền, tổng số tiền cho vay 26.250.000.000đồng với lãi suất của các khoản vay từ 3.000đồng/triệu/ngày đến 16.000đồng/triệu/ngày, tương đương từ 109,5%/năm đến 584%/năm, gấp từ 5,475 lần đến 29,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Anh D đã phải trả cho bị cáo tổng số tiền lãi là 3.228.360.000đồng. Căn cứ vào mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20%/năm, bị cáo T chỉ được nhận tổng số tiền lãi là 257.547.951đồng. Tổng số tiền bị cáo T đã thu lợi bất chính là 2.977.812.049 đồng (bao gồm cả 7.000.000đồng là tiền bị cáo thu thêm của anh D đối với các khoản vay vào dịp Tết âm lịch). Vì vậy, bị cáo T đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***

*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

*2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thu lời nhanh từ các khoản tiền cho vay nên vẫn cố ý cho người vay khác tiền với lãi

suất tương đương từ 109,5% đến 584%/năm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Có 19 khoản vay bị cáo cho anh D vay lãi nặng, thu lời bất chính mỗi khoản vay trên 30.000.000đồng, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo  T số tiền 30.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Số tiền gốc 18.089.000.000đồng mà anh D đã trả cho bị cáo, đây là công cụ phạm tội và số tiền 257.547.951 đồng là số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước, tổng là 18.346.547.951 đồng. Ngày 13/01/2025, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001342 ngày 13/01/2025, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 18.326.547.951đồng.

5.2. Số tiền 2.011.000.000 đồng anh D chưa trả cho bị cáo, đây là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 2.977.812.049 đồng mà anh D đã trả cho bị cáo là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh D.

[7] Ngày 23/5/2023, anh Đỗ Thành Lộc (là bạn của bị cáo) đã chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản VPBank của mình đến tài khoản SHB của anh D theo yêu cầu của bị cáo (anh Lộc chuyển tiền trả nợ khoản vay bị cáo trước đó). Anh Lộc không biết, không liên quan đến việc vay nợ giữa bị cáo và anh D, không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Lộc.

[8] Ngày 11/10/2023, chị Hà (vợ của bị cáo  T) được anh D đưa cho 1.800.000 đồng nhờ trả cho bị cáo. Khi nhận tiền, chị Hà không biết việc vay nợ

giữa bị cáo và anh D, không được bị cáo nói cho biết việc gì liên quan đến các khoản vay nợ giữa bị cáo và anh D, số tiền này sau đó chị Hà đã đưa lại cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Hà.

[9] Quá trình điều tra, truy tố xác định, hiện anh D còn chưa thanh toán cho bị cáo tiền gốc các khoản vay tổng số là 2.240.000.000 đồng (gồm: 390.000.000 đồng ngày 19/12/2023; 200.000.000 đồng ngày 05/02/2024; 400.000.000 đồng ngày 08/3/2024; 500.000.000 đồng ngày 16/3/2024; 400.000.000 đồng ngày 15/5/2024; 200.000.000 đồng ngày 20/5/2024; 150.000.000 đồng ngày 01/6/2024). Anh D đã trả cho bị cáo (tính tiền nợ gốc) tổng cộng: 229.000.000 đồng. Như vậy, anh D còn nợ bị cáo tổng số tiền gốc là: 2.240.000.000 đồng - 229.000.000 đồng = 2.011.000.000 đồng.

[10]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Xuân T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Buộc bị cáo Phan Xuân T phải nộp số tiền 18.089.000.000 đồng tiền gốc người vay đã trả cho bị cáo và số tiền 257.547.951 đồng tiền lãi mà bị cáo đã thu của người vay để nộp ngân sách nhà nước, tổng là 18.346.547.951 đồng. Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001342 ngày 13/01/2025 tại Cơ quan thi hành án huyện Kiến Xương, bị cáo T còn phải nộp số tiền 18.326.547.951 đồng.

3.2. Buộc anh Nguyễn Anh D phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.011.000.000 đồng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Xuân T phải trả lại cho anh Nguyễn Anh D số tiền 2.977.812.049 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Phan Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- CQĐT CA huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện Kiến Xương;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2025;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Chuyên và bà Đoàn Thị Duyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo Phan Xuân T, sinh ngày 06/11/1996 tại tỉnh Thái Bình: Nơi cư trú: thôn Nguyệt Lâm 3, xã Vũ Bình (nay là xã Hồng Vũ), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Vam và con bà Nguyễn Thị Đông; Vợ: Chị Phan Thúy Hà, có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2024, có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Số 218, phố Nguyễn Đức Cảnh, tổ 3, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Chị Phan Thị Thu Hương, sinh năm 1993, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Bắc Sơn, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

3.2. Chị Phan Thúy Hà, sinh năm 2000, có mặt.

Nơi cư trú: thôn Nguyệt Lâm 3, xã Hồng Vũ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

3.3. Anh Đỗ Thành Lộc, sinh năm 1996, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Đức Hiệp, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

BQ: 3/3 nhất trí

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Xuân T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

BQ: 3/3 nhất trí

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phan Xuân T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2024.

BQ: 3/3 nhất trí.

3. Phạt bổ sung bị cáo Phan Xuân T số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

BQ: 3/3 nhất trí.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Buộc bị cáo Phan Xuân T phải nộp số tiền 18.089.000.000 đồng tiền gốc người vay đã trả cho bị cáo và số tiền 257.547.951 đồng tiền lãi mà bị cáo đã thu của người vay để nộp ngân sách nhà nước, tổng là 18.346.547.951 đồng. Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001342 ngày 13/01/2025 tại Cơ quan thi hành án huyện Kiến Xương, bị cáo T còn phải nộp số tiền 18.326.547.951 đồng.

4.2. Buộc anh Nguyễn Anh D phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.011.000.000 đồng.

BQ: 3/3 nhất trí.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Xuân T phải trả lại cho anh Nguyễn Anh D số tiền 2.977.812.049 đồng.

6. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

BQ: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**